

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3586 /CSVN-QLKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2020

**HỘI THI BÀN TAY VÀNG
THU HOẠCH MỦ CAO SU NĂM 2020**

V/v thông báo bộ đề thi lý thuyết
chính thức áp dụng trong Hội thi.

Kính gửi : Các đơn vị tham gia Hội thi Bàn tay vàng
Khai thác mủ cao su Năm 2020

Theo chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về
việc tổ chức Hội thi “Bàn tay vàng thu hoạch mủ cao su Lần thứ XII năm 2020”;

Sau thời gian phát hành, rà soát lấy ý kiến từ các đơn vị thành viên; Tập đoàn
Công nghiệp Cao su Việt Nam ban hành bộ đề thi Lý thuyết gồm 115 câu hỏi về quản
lý, chăm sóc trên vườn cây cao su kinh doanh theo Quy trình kỹ thuật Cây Cao su
(đính kèm).

Lưu ý: Bộ đề đã được bổ sung thay đổi chỉnh sửa nhiều thay đổi so với bộ đề
lần trước do cập nhật các kiến thức mới trong Quy trình Kỹ thuật 2020; dự kiến phần
thi lý thuyết sẽ chọn ngẫu nhiên 60 câu trong bộ đề chính thức đưa vào đề thi lý
thuyết trong Hội thi.

Đề nghị các đơn vị triển khai thông báo đến công nhân để chuẩn bị kiến thức
tham gia Hội thi từ đơn vị. /.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Chủ tịch Tập đoàn ‘đề b/c’;
- TGD Tập đoàn ‘đề b/c’;
- BTC Hội thi ‘đề biết’;
- Lưu: VT, QLKT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Thanh Tú
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI**



Bộ đề câu hỏi thi lý thuyết năm 2020 (115 câu)
Ban hành kèm theo công văn 3586 /CSVN-QLKT ngày 11/11/2020
Bộ đề được cập nhật đến 11/11/2020 theo các nội dung góp ý : (1) Trường CĐCN,
(2) Bộ môn SLKT – Viện,
(3) Nhóm Khai thác – Ban QLKT.

<u>Nội dung lý thuyết:</u>	<u>Số thứ tự câu hỏi trong Bộ đề</u>
1. Quy định chung: 07 câu	01
- Tiêu chuẩn vườn cây bình thường đưa vào cạo mủ:	02-03
- Tiêu chuẩn đưa vườn cây vào cạo úp có kiểm soát:	04-05
- Quy định về cạo tận thu:	06
- Phân loại vườn cây thu hoạch mủ:	07
2. Chế độ thu hoạch mủ: 17 câu	08-09
- Nhịp độ cạo:	10-11-12
- Chế độ kích thích:	13-14-15-16
- Sinh lý mủ:	17-18-19-20-21
- Quy hoạch vỏ:	22-23-24
3. Thiết kế - mở miệng cạo: 15 câu	
- Chia phần – chia phiên	25-26-27
- Trang bị cây cạo:	28-29
- Thiết kế:	30-31-32-33-34-35
- Mở miệng cạo:	36-37-38-39
4. Yêu cầu kỹ thuật: 30 câu	
- Độ sâu:	40-41-42-43
- Hao dăm – đánh dấu:	44-45-46-47-48-49
- Tiêu chuẩn đường cạo:	50-51-52
- Thời vụ:	53
- Công việc trước – sau cạo:	54-55-56-57
- Giờ cạo – trút – giao – nhận – chất lượng:	58-59-60-61-62-63
- Dụng cụ trang bị công nhân:	64-65-66-67
- Khóa miệng nghỉ cạo:	68-69

<u>Nội dung lý thuyết (tt):</u>	<u>Số thứ tự câu hỏi trong Bộ đề</u>
5. Kiểm tra kỹ thuật: 08 câu	
- Tay nghề:	70
- Chế độ kiểm tra:	71
- Quản lý hồ sơ – tài liệu – vườn cây:	72-73
- Quy ước:	74-75-76-77
6. Kích thích mũ: 13 câu	
- Phương pháp:	78-79-80-81
- Kỹ thuật bôi:	82-83
- Thời vụ:	84
- Tiêu chuẩn cây áp dụng:	85-86-87
- Yêu cầu bảo quản – an toàn lao động:	88-89-90
7. Bảo vệ vườn cao su kinh doanh: 04 câu	91-92-93-94
8. Bệnh hại trên cao su kinh doanh: 21 câu	
- Kiến thức chung:	95-96-97-98-99
- KMC:	100-101
- Nấm hồng:	102
- Phấn trắng:	103-104
- Pestalotiopsis:	105-106
- Loét sọc – RLMM:	107-108
- Botryodiplodia:	109-110-111
- Corynespora:	112-113
- Thối vỏ Fusarium:	114-115

Câu hỏi 01: Việc quản lý vườn cây kinh doanh, khi chuyển vườn cây từ giai đoạn kiến thiết cơ bản sang vườn cây kinh doanh được tính theo tiêu chí nào?

- a. Năm cạo mũ.
- b. Năm trồng cây.
- c. Năm tuổi kiến thiết cơ bản cộng 1.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 02: Tiêu chuẩn vườn cao su bình thường được đưa vào cạo mũ:

- a. Cây cao su đạt tiêu chuẩn mở cạo khi vanh thân đạt từ 50 cm trở lên và độ dày vỏ phải đạt từ 6 mm trở lên khi đo ở cùng độ cao 1,0m **cách mặt đất.**
- b. Lô cao su kiến thiết cơ bản có từ 70% trở lên số cây đạt tiêu chuẩn mở cạo thì được đưa vào cạo mũ.
- c. Đối với những vườn cây có trên 90% số cây đủ tiêu chuẩn mở cạo thì sẽ mở toàn bộ số cây còn lại trong vườn có vanh thân đạt từ 40 cm trở lên.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 03: Yêu cầu độ dày vỏ tối thiểu để mở miệng cạo cây cao su có hiệu quả khi đo ở độ cao 1m cách mặt đất là bao nhiêu?

- a. 4,5 mm.
- b. 5 mm.
- c. 5,5 mm.
- d. 6 mm.

Câu hỏi 04: Thế nào là cạo úp có kiểm soát?

- a. Là chế độ cạo úp với miệng cạo có chiều cao miệng tiền từ 2 m trở xuống.
- b. Là chế độ cạo tận thu vườn cây cao su trước khi thanh lý.
- c. Là chế độ cạo áp dụng với vườn cây kinh doanh từ tuổi cạo thứ 9.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 05: Cạo úp có kiểm soát được áp dụng khi nào?

- a. Vườn cao su kinh doanh bình thường đến tuổi cao 10.
- b. Khi lớp vỏ cạo tái sinh bên dưới u nần, chất lượng kém.
- c. Khi lớp vỏ cạo tái sinh bên dưới bị khô mặt cạo và cho năng suất thấp.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 06: Trong trường hợp đặc biệt, tiêu chuẩn để chuyển vườn cây cạo tận thu trước tuổi là gì?

- a. Năng suất vườn cây dưới 1.200 kg/ha trong 2-3 năm liên tiếp (hoặc dưới 800 kg/ha đối với khu vực DHMT và MNPB).
- b. Mật độ cây cạo dưới 50% mật độ thiết kế trồng.
- c. Vườn cây cần thiết phải thu hoạch gỗ để liền vùng, liền khoảnh; Vườn cây phải chuyển mục đích sử dụng theo yêu cầu chuyển giao đất cho địa phương, hoặc để chuyển đổi cây trồng khác theo yêu cầu của các cấp quản lý.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 07: Theo Quy trình kỹ thuật cây cao su, chu kỳ thu hoạch mũ của cây cao su ở Việt Nam được quy định bình quân là bao nhiêu năm?

- a. 17 năm.
- b. 19 năm.
- c. 20 năm.
- d. 23 năm.

Câu hỏi 08: Chế độ cạo là gì?

- a. Là sự kết hợp giữa chiều dài miệng cạo, nhịp độ cạo và sử dụng chất kích thích mũ trong thu hoạch mũ.
- b. Là cơ sở để tính chi phí cạo mũ cho công nhân cạo.
- c. Là quy định về số ngày cạo mũ thực sự trong năm.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 09: Tại sao phải đổi đầu cạo trong lần cạo kế tiếp?

- a. Để các cây trong phần cạo có thời gian chảy mủ tương đương nhau và cho sản lượng mủ thu hoạch cao đều.
- b. Tạo điều kiện cho công nhân quản lý phần cây của mình chặt chẽ hơn.
- c. Tránh cho những cây cao su cạo đầu tiên bị khô mặt cạo.
- d. Thuận tiện trong đánh giá kiểm tra tình trạng mất cấp mủ.

Câu hỏi 10: Nhịp độ cạo là gì?

- a. Là khoảng cách thời gian giữa hai lần cạo.
- b. Là số cây cạo chia cho mỗi công nhân cạo trong một phiên cạo.
- c. Là khoảng cách di chuyển khi cạo mủ của công nhân cạo
- d. Là sự kết hợp giữa chiều dài miệng cạo và cường độ cạo.

Câu hỏi 11: Cạo tăng nhịp độ sẽ ảnh hưởng gì đến cây cao su?

- a. Làm mất cân bằng sinh lý mủ, ảnh hưởng khả năng tái tạo mủ, lâu dài cây phản ứng bằng hiện tượng khô miệng cạo.
- b. Làm giảm sức đề kháng và khả năng chống chịu bệnh hại của cây giảm đáng kể.
- c. Làm cho cây cao su bị rụng lá qua đông sớm hơn bình thường.
- d. Làm ảnh hưởng khả năng gãy đổ của cây cao hơn.

Câu hỏi 12: Để giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động cạo mủ và tăng năng suất lao động cho công nhân, cần áp dụng chế độ cạo nào?

- a. Giảm số cây trên phần cạo.
- b. Chỉ cần cạo nhịp độ d2 kết hợp với tăng nhịp độ kích thích mủ hợp lý.
- c. Giữ nguyên nhịp độ d3 như hiện nay và nồng độ, liều lượng kích thích mủ.
- d. Áp dụng các chế độ cạo giảm nhịp độ d4; d5 hoặc d6 và kết hợp tăng số lần kích thích mủ hợp lý.

Câu hỏi 13: Tác dụng kích thích mù để tăng sản lượng mù nước thu hoạch thể hiện rõ nhất qua kết quả:

- a. Kéo dài thời gian chảy mù.
- b. Tăng năng suất lao động cạo mù.
- c. Giảm tỷ lệ bệnh khô miệng cạo.
- d. Tiết kiệm được lượng phân bón.

Câu hỏi 14: Ký hiệu kích thích mù trong chế độ cạo phải thể hiện được những nội dung nào sau đây?

- a. Ký hiệu phải ghi đầy đủ tên hoạt chất kích thích với nồng độ và liều lượng, phương pháp sử dụng và chu kỳ kích thích áp dụng (tần số kích thích).
- b. Ký hiệu sử dụng kích thích bao gồm nồng độ, phương pháp sử dụng và khoảng cách thời gian áp dụng.
- c. Ký hiệu phải ghi hoạt chất kích thích với liều lượng, chu kỳ áp dụng và cách bôi thuốc trên cây.
- d. Ký hiệu sử dụng bao gồm nồng độ và liều lượng, phương pháp sử dụng và chu kỳ áp dụng.

Câu hỏi 15: Để cây cao su đáp ứng tốt với chất kích thích mù, cho sản lượng cao nhất nên bôi chất kích thích trước nhất cạo kế tiếp là bao lâu?

- a. 12 – 24 giờ.
- b. 24 – 48 giờ.
- c. 48 – 72 giờ.
- d. 72 – 96 giờ.

Câu hỏi 16: Số lần kích thích mù phụ thuộc vào các yếu tố nào?

- a. Tùy thuộc sự đáp ứng kích thích mù của các dòng vô tính.
- b. Tùy thuộc vào nhịp độ cạo.
- c. Tùy thuộc vào tuổi cạo.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 17: Trong vỏ cây cao su, số lượng ống mủ tập trung nhiều nhất ở đâu?

- a. Lớp da me (biểu bì).
- b. Lớp da cát.
- c. Lớp da lụa (vỏ mềm).
- d. Tạng tầng.

Câu hỏi 18: Nguyên nhân làm mủ bị đông sớm trong chén làm giảm chất lượng mủ nước thu hoạch là gì?

- a. Do vi phạm kỹ thuật cạo.
- b. Do thay đổi chế độ cạo.
- c. Do sử dụng chất kích thích mủ.
- d. Do vi sinh vật lẫn trong mủ phân hủy chất hữu cơ, tạo axit dễ bay hơi làm đông mủ ngay trong chén.

Câu hỏi 19: Các yếu tố nào sau đây tác động đến dòng chảy và thời gian chảy mủ cây cao su?

- a. Chênh lệch áp suất, sự bốc hơi nước, yếu tố gió và độ ẩm môi trường.
- b. **Hàm lượng cao su trong mủ**, khả năng huy động mủ.
- c. Yếu tố giống, kỹ thuật cạo và chế độ sử dụng kích thích mủ.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 20: Các yếu tố tác động đến năng suất sản lượng mủ hàng ngày?

- a. Yếu tố thời tiết: nhiệt độ - ẩm độ của không khí, mưa, gió.
- b. Yếu tố kiểm tra kỹ thuật cạo: đảm bảo hồ sơ kiểm tra kỹ thuật xếp loại tính lương.
- c. Yếu tố kỹ thuật và **thời điểm cạo mủ**: đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật đường cạo, **thời gian cạo**, thực hiện đúng công việc trước – sau cạo và **giao – nhận mủ tại trạm**.
- d. Chỉ có câu a và c là đúng.

Câu hỏi 21: Sự tái sinh vô cạo phụ thuộc vào các yếu tố nào?

- a. Điều kiện ngoại cảnh (khí hậu, thổ nhưỡng,...) mật độ trồng và tình trạng bệnh hại.
- b. Đặc tính giống và điều kiện bón phân chăm sóc vườn cây.
- c. Chế độ cạo và kỹ thuật cạo trên vườn cây.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 22: Việc quy hoạch vô cạo được thực hiện khi nào?

- a. Ngay từ năm cạo đầu tiên cho suốt chu kỳ kinh doanh.
- b. Mỗi năm từ đầu năm cạo và áp dụng trong suốt năm.
- c. Mỗi 05 năm một lần.
- d. Chỉ có câu trả lời a và b là đúng.

Câu hỏi 23: Ý nghĩa của ký hiệu bảng cạo HO-4?

- a. Chữ H là ký hiệu bảng cạo cao.
- b. Chữ O là ký hiệu vô nguyên sinh.
- c. Số 4 là bảng cạo thứ 4 quy hoạch.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 24: Ý nghĩa của ký hiệu bảng cạo BO-2?

- a. Cạo trên mặt cạo thấp, vô nguyên sinh, bảng cạo thứ 2.
- b. Cạo trên mặt cạo cao, vô nguyên sinh, bảng cạo thứ 2.
- c. Cạo trên mặt cạo thấp, vô nguyên sinh, năm cạo thứ 2.
- d. Cạo trên mặt cạo cao, vô tái sinh, bảng cạo thứ 2.

Câu hỏi 25: Việc chia số cây cạo cho mỗi phân cây dựa vào các yếu tố:

- a. Tuổi cây, tình trạng vô cạo, chế độ cạo áp dụng.
- b. Điều kiện địa hình vườn cây.
- c. Mật độ cây cạo và phương pháp thu mủ.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 26: Để giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động cạo mũ và tăng năng suất lao động cho công nhân, có thể chọn phương án nào trong các phương án nào sau đây?

- Áp dụng giảm nhịp độ cạo d4; d6 với tần số kích thích mũ hợp lý kết hợp sử dụng mái che mặt cạo và chén hứng mũ.
- Áp dụng phương pháp thu mũ đông tự nhiên, tăng số cây cạo trên phần (750 cây) và không cần thu mũ mỗi ngày, sử dụng chén hứng mũ dung tích lớn kết hợp các biện pháp che mưa.
- Áp dụng chế độ cạo d3, tăng nhịp độ kính thích, giảm số cây trên phần cạo, tăng cường trút mũ nhiều lần.
- Chỉ có câu trả lời a và b là đúng.

Câu hỏi 27: So với hình thức thu mũ nước, khi tổ chức thu mũ đông tại lò, thì số cây/ phần cạo sẽ tăng thêm bao nhiêu?

- 10 – 25%.
- 10 – 50 cây.
- 30 – 100 cây.
- 30 – 50%.

Câu hỏi 28: Vật tư trang bị cho cây cạo bao gồm:

- Kiềng, máng hứng mũ và chén.
- Máng chắn hoặc mái che mưa cho mặt cạo và chén.
- Máng đỡ dẫn mũ (miệng cạo úp) và dây dẫn mũ (cạo tận thu).
- Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 29: Vì sao phải gắn máng chắn nước mưa hoặc mái che mặt cạo?

- Để ngăn và hạn chế nước mưa chảy từ trên tán lá xuống làm ẩm ướt mặt cạo.
- Để bảo vệ mặt cạo và miệng cạo không bị ẩm ướt, có thể cạo bình thường trong mùa mưa vào những ngày mưa nhỏ.
- Hạn chế thất thu sản lượng mũ trong mùa mưa.
- Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 30: Quy định dụng cụ thiết kế miệng cạo, bảng cạo trên cây cao su bao gồm những gì?

- Thước cây thiết kế miệng cạo 1,5 m, móc rạch, dây 3 gút hoặc thước dây, thước đánh dấu hao dăm, rập miệng cạo ngửa 30° , rập miệng cạo úp 42° .
- Thước cây thiết kế miệng cạo 1,5 m, móc rạch, dây 3 gút hoặc thước dây, thước đánh dấu hao dăm, rập miệng cạo ngửa 32° , rập miệng cạo úp 42° .
- Thước cây thiết kế miệng cạo 1,5 m, móc rạch, dây 3 gút hoặc thước dây, thước đánh dấu hao dăm, rập miệng cạo ngửa 32° , rập miệng cạo úp 45° .
- Thước cây thiết kế miệng cạo 1,5 m, móc rạch, dây 3 gút hoặc thước dây, thước đánh dấu hao dăm, rập miệng cạo ngửa 34° , rập miệng cạo úp 45° .

Câu hỏi 31: Vì sao miệng cạo được thiết kế dốc xuống từ trái sang phải so với trục ngang?

- Vì cắt được nhiều mạch mủ nhất.
- Vì yêu cầu của tư thế cạo mủ.
- Vì truyền thống xưa để lại.
- Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 32: Vì sao khi thiết kế cạo phối hợp úp ngửa cùng phía thì 02 miệng cạo phải cách ít nhất 30cm?

- Để tránh bị chòng lán vùng huy động mủ.
- Để dễ kiểm soát kỹ thuật từng miệng cạo.
- Để hạn chế lây lan bệnh mặt cạo.
- Để tiết kiệm vật tư trang bị cho cây cao su.

Câu hỏi 33: Quy định đối với cạo úp có kiểm soát, miệng tiên được thiết kế cách mặt đất là bao nhiêu?

- Từ 1,1m đến 1,3m.
- Từ 1,3m đến 2m.
- Từ 2m đến 3m.
- Từ 3m trở lên.

Câu hỏi 34: Vì sao phải rập thiết kế miệng cạo hàng năm để chuẩn bị trước khi mở cạo đầu vụ?

- a. Vì cắt được nhiều mạch mủ nhất.
- b. Vì yêu cầu của tư thế cạo mủ.
- c. Vi duy trì đúng độ dốc đường cạo và đảm bảo quy hoạch vỏ cạo.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 35: Kỹ thuật khơi mương tiên?

- a. Khơi mương tiên miệng ngựa dài 10 - 11 cm, sâu đến lớp da cát mịn (kiểu đầu voi, đuôi chuột), mương tiên phải thẳng góc so với mặt đất.
- b. Khơi mương tiên miệng cạo úp đến vị trí cắm máng (dài 15 cm), sâu đến lớp da cát mịn (kiểu đầu voi, đuôi chuột), mương tiên phải thẳng góc so với mặt đất.
- c. Điều chỉnh lại vị trí cắm máng với miệng tiên sau một thời gian cạo mủ.
- d. Chỉ có câu a và b là đúng.

Câu hỏi 36: Kỹ thuật sau đây (xả miệng cạo 03 nhát dao: cạo chuẩn, vạt nôm, hoàn chỉnh; yêu cầu ép má dao từ từ đến độ sâu quy định, tránh cạo phạm ở vị trí mở miệng cạo) áp dụng trên vườn cây nào?

- a. Vườn cây mới mới năm thứ nhất.
- b. Vườn cây năm đầu chuyển miệng lên bảng cạo BO-2.
- c. Vườn cây mở miệng cạo úp đầu tiên của các bảng cạo.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 37: Độ hao vỏ cho phép khi xả mở miệng cạo lại (02 nhát) là bao nhiêu?

- a. tối thiểu 0,5cm
- b. từ 0,5 – 1 cm
- c. tối đa 2 cm
- d. tối đa 3 cm

Câu hỏi 38: Quy định đối với việc mở dậm (mở thêm)?

- a. Đến năm cạo thứ 3 mở cạo tất cả các cây có bề vòng thân trên 40 cm.
- b. Miệng cạo cây mở dậm cùng độ cao với miệng cạo hiện tại của cây đã mở trước.
- c. Việc mở dậm thực hiện từ tháng 9 đến tháng 10 hàng năm.
- d. Chỉ có câu trả lời a và b là đúng.

Câu hỏi 39: Quy định đối với việc mở cạo rải vụ?

- a. Đối với các vùng thiếu lao động, cho phép mở rải vụ vườn cây đủ tiêu chuẩn phù hợp với tình hình lao động đã tuyển dụng được.
- b. Miệng cạo cây mở sau cùng độ cao với miệng cạo hiện tại của cây đã mở trước.
- c. Việc mở cạo rải vụ thực hiện đến hết tháng 9 hàng năm.
- d. Chỉ có câu trả lời a và c là đúng.

Câu hỏi 40: Tại sao phải cạo đúng độ sâu cách tượng tầng theo quy định?

- a. Vì sẽ giữ được lớp libe để vận chuyển các chất đồng hóa tổng hợp từ tán lá xuống thân cây để tái tạo mù.
- b. Vì tránh làm hư hỏng tượng tầng, duy trì sự vận chuyển chất dinh dưỡng để tái tạo mù và không gây sẹo u lồi khi tái sinh vỏ.
- c. Vì độ sâu quy định cho hiệu quả cao nhất khi cắt được nhiều nhất số lượng vòng ống mù trong lớp da lụa (vỏ mềm) gần tượng tầng nhất có thể.
- d. Cả 03 câu trả lời trên đều đúng.

Câu hỏi 41: Độ sâu cạo được quy định cách tượng tầng là bao nhiêu?

- a. 1,0 mm – 1,3 mm.
- b. 1,0 mm – 1,5 mm.
- c. 1,1 mm – 1,3 mm.
- d. 1,1 mm – 1,5 mm.

Câu hỏi 42: Vì sao cạo cạo không thu được nhiều mủ?

- Vì đường cắt không phát huy được vùng huy động mủ.
- Vì khi cạo cạo sẽ không tạo đủ lực làm cho mủ chảy.
- Vì không cắt được nhiều mạch mủ tập trung ở vùng sát tương tầng.
- Chỉ có câu a và c là đúng.

Câu hỏi 43: Khi cạo chạm gỗ là cạo phạm, mức độ vết phạm như thế nào là phạm nặng?

- Chiều dài ≥ 5 mm, chiều rộng > 3 mm.
- Chiều dài ≥ 5 mm, chiều rộng < 3 mm.
- Chiều dài < 5 mm, chiều rộng > 3 mm.
- Chiều dài < 5 mm, chiều rộng < 3 mm.

Câu hỏi 44: Vì sao phải đánh dấu hao dăm vỏ cạo hàng tháng – quý trên cây cao su khi thiết kế bảng cạo đầu vụ?

- Để giúp người công nhân giữ độ dốc đường cạo và không chế hao dăm trên từng nhát cạo, từng tháng – quý, đảm bảo quy hoạch vỏ cạo dài hạn.
- Để người công nhân nhìn thấy đường cạo và cạo đúng độ sâu yêu cầu.
- Để cán bộ kỹ thuật dễ dàng kiểm tra kỹ thuật đường cạo và hạn chế việc bỏ cạo của công nhân.
- Chỉ có câu a và c là đúng.

Câu hỏi 45: Vì sao không được cạo dày dăm?

- Làm hao phí vỏ cạo nhưng không tăng thêm sản lượng và **hậu quả là** phá vỡ quy hoạch vỏ cạo trong chu kỳ thu hoạch mủ của cây cao su.
- Làm cho cây bị kiệt, ảnh hưởng sinh trưởng, không thể tăng vanh cây trong quá trình khai thác.
- Để làm cây bị đông mủ ngay trên miệng cạo, làm cây bị khô miệng cạo.
- Chỉ có câu a và b là đúng.

Câu hỏi 46: Độ hao dăm – hao vỏ cạo được quy định cho miệng cạo ngửa khi cạo nhịp độ d3 là bao nhiêu?

- a. Hao dăm 1,1 mm – 1,3 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 18 cm/năm.
- b. Hao dăm 1,1 mm – 1,5 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 18 cm/năm.
- c. Hao dăm 1,2 mm – 1,6 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 15 cm/năm.
- d. Hao dăm 1,5 mm – 3 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 15 cm/năm.

Câu hỏi 47: Độ hao dăm – hao vỏ cạo được quy định cho miệng cạo ngửa khi cạo nhịp độ d4 là bao nhiêu?

- a. Hao dăm 1,1 mm – 1,3 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 18 cm/năm.
- b. Hao dăm 1,1 mm – 1,5 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 18 cm/năm.
- c. Hao dăm 1,2 mm – 1,6 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 15 cm/năm.
- d. Hao dăm 1,5 mm – 3 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 15 cm/năm.

Câu hỏi 48: Độ hao dăm – hao vỏ cạo được quy định cho miệng cạo úp có kiểm soát khi cạo nhịp độ d3 là bao nhiêu?

- a. Hao dăm không quá 2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 2,5 cm/tháng.
- b. Hao dăm không quá 2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 3 cm/tháng.
- c. Hao dăm không quá 2,2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 2,5 cm/tháng.
- d. Hao dăm không quá 2,2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 3 cm/tháng.

Câu hỏi 49: Độ hao dăm – hao vỏ được quy định cho miệng úp có kiểm soát khi cạo nhịp độ d4 là bao nhiêu?

- a. Hao dăm không quá 2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 2,5 cm/tháng.
- b. Hao dăm không quá 2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 3 cm/tháng.
- c. Hao dăm không quá 2,2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 2,5 cm/tháng.
- d. Hao dăm không quá 2,2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 3 cm/tháng.

Câu hỏi 50: Tiêu chuẩn đường cạo là như thế nào?

- a. Đường cạo phải đúng độ dốc quy định, có lòng máng, vuông tiền, vuông hậu, không lệch miệng, không vượt ranh và không lượn sóng.
- b. Đường cạo phải đảm bảo đúng độ sâu và hao dăm quy định, đảm bảo lòng máng, vuông góc, không lệch miệng và lượn sóng, đúng ranh.
- c. Đúng thiết kế lúc mở cạo.
- d. Chỉ câu b và c là đúng.

Câu hỏi 51: Vì sao phải cạo vuông tiền, vuông hậu?

- a. Để phát huy tối đa vùng huy động mũ và thu được nhiều mũ hơn.
- b. Để hạn chế việc khô mặt cạo cho cây cao su.
- c. Giữ mặt cạo đẹp, kích thích tái sinh vỏ.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 52: Vì sao không được cạo hụt hoặc vượt ranh hậu và ranh tiền trên mặt cạo của cây cao su?

- a. Cạo vượt ranh hậu và ranh tiền sẽ phá vỡ quy hoạch bảng cạo.
- b. Cạo hụt ranh hậu và ranh tiền đường cạo ngắn cắt được ít vòng ống mũ, thu được sản lượng thấp.
- c. Cạo không đúng tuyến ranh hậu và ranh tiền sẽ không phát huy tối đa vùng huy động mũ, sản lượng thu hoạch trên lần cạo thấp.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 53: Điều kiện thời tiết không thuận lợi nào sau đây có quy định buộc phải ngưng cạo?

- a. Ngưng cạo khi nhiệt độ không khí trung bình dưới 15°C trong 3 ngày liên tiếp và cạo lại khi nhiệt độ trên 15°C.
- b. Ngưng cạo khi nhiệt độ không khí trung bình trên 40°C trong 5 ngày liên tiếp và cạo lại khi nhiệt độ về mức dưới 39°C.
- c. Ngưng cạo trong điều kiện khí hậu bất thuận, khắc nghiệt kéo dài.
- d. Chỉ có câu a và b là đúng.

Câu hỏi 54. Đối với phương pháp thu mủ nước, yêu cầu công việc phải thực hiện trước và sau khi cạo mủ từng cây là gì?

- a. Trước khi cạo phải bóc mủ dây, mủ chén, sửa lại kiềng, máng, lau sạch chén và úp trên kiềng.
- b. Cạo xong, ngửa chén lên và dẫn mủ chảy vào chén rồi mới qua cạo cây khác.
- c. Hướng đi cạo mủ theo những cây kế cận trên cùng hàng. Lần cạo kế tiếp phải đổi đầu cạo hoặc đổi thứ tự cây cạo.
- d. Cả 03 câu trả lời trên đều đúng.

Câu hỏi 55. Đối với phương pháp thu mủ đông, yêu cầu công việc phải thực hiện trước và sau khi cạo mủ từng cây là gì?

- a. Trước khi cạo phải bóc mủ dây.
- b. Cạo xong, dẫn mủ vào chén và kiểm tra lại mái che chén, chén hứng mủ rồi mới rời mới qua cạo cây khác.
- c. Hướng đi cạo mủ theo những cây kế cận trên cùng hàng. Lần cạo kế tiếp phải đổi đầu cạo hoặc đổi thứ tự cây cạo.
- d. Cả 03 câu trả lời trên đều đúng.

Câu hỏi 56: Vì sao phải lau sạch và úp chén trước khi cạo đối với thu mủ nước?

- a. Để mủ không bị lẫn tạp chất và hạn chế vi sinh vật, nước chua (có pH thấp) làm mủ bị đông trong chén.
- b. Để chén được khô ráo, mủ không bị lẫn nước nhằm làm tăng hàm lượng cao su khô (DRC).
- c. Để mủ không bị lẫn tạp chất, khi trút dễ dàng vét hết mủ nước trong chén.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 57: Khi cạo tận thu ở những cành nhánh cao, muốn dẫn mủ vào chén phải làm như thế nào?

- a. Dẫn mủ từ máng dẫn mủ xuống chén hứng mủ bằng dây dẫn.
- b. Dẫn mủ từ máng dẫn mủ xuống chén hứng mủ bằng dây nylon chất liệu PP.
- c. Dẫn mủ bằng cách rong một mương dài từ miệng cạo xuống máng dẫn vào chén.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 58: Với vườn cao su kinh doanh mô hình thu mủ nước, sau khi cạo xong, lúc nào công nhân tiến hành trút mủ?

- a. Khi nào cũng được, tùy sức khỏe công nhân cạo.
- b. Khi có hiệu lệnh trút mủ của Tổ/Đội trưởng.
- c. Khi trời sắp mưa hoặc chiều mát.
- d. Khi mặt trời đứng bóng.

Câu hỏi 59: Để đảm bảo chất lượng giao nhận mủ nước phải làm như thế nào?

- a. Khi đổ mủ nước từ thùng trút sang thùng chứa phải dùng rây lọc mủ với kích thước lỗ **theo quy định** và cần có màng phủ che đậy thùng để tránh vật lạ, lá cây **lấn** vào mủ.
- b. Khi đổ mủ nước từ thùng chứa vào bồn của xe chở mủ phải có lưới lọc với kích thước lỗ 3 mm và có ghi nhận số liệu theo dõi sản lượng chất lượng mủ từng phần, từng Tổ/Đội.
- c. Chất lượng mủ nước phải đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào cho việc chế biến mủ theo yêu cầu của từng đơn vị hoặc nơi thu mua, đặc biệt không để lẫn tạp chất (**dăm cạo**, lá, cành cây, cát, đất, bụi, vụn bao bì, vụn giẻ lau...)
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 60: Vì sao công nhân phải thực hiện phân riêng từng loại mủ khi giao nộp mủ cho Tổ/Đội?

- a. Để giữ được chất lượng của từng loại mủ, góp phần thuận lợi phân loại nguyên liệu đầu vào chế biến và đảm bảo chất lượng mủ thành phẩm sau sơ chế.
- b. Để công tác vận chuyển mủ được dễ dàng và hiệu quả hơn.
- c. Để thuận tiện trong việc tính toán trả lương cho công nhân theo từng loại mủ, nâng cao ý thức của công nhân trong việc bảo quản chất lượng mủ từ nguồn nguyên liệu.
- d. Chỉ có câu a và c là đúng.

Câu hỏi 61: Để đảm bảo chất lượng giao nhận mũ đông phải làm như thế nào?

- a. Từng công nhân phải thực hiện thu gom, phân loại mũ và tập hợp về trạm giao – nhận mũ.
- b. Đảm bảo vệ sinh – loại bỏ các tạp chất có thể nhìn thấy được như: **dăm cạo**, lá cây, vỏ cây, côn trùng, sợi bao PP, PVC, kim loại, đất cát và các loại tạp chất khác.
- c. Ghi nhận và sắp xếp trật tự từng loại mũ tại điểm giao nhận cho từng công nhân.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 62: Vì sao phải sử dụng rây lọc mũ khi trút mũ từ thùng qua bồn chứa?

- a. Để loại bỏ tạp chất, đảm bảo chất lượng mũ.
- b. Để tăng hàm lượng DRC mũ nước.
- c. Để hạn chế mũ **bị** đông.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 63: Yêu cầu trong quá trình bảo quản và vận chuyển khi thu mũ đông?

- a. Không sử dụng bao PP, PVC làm dụng cụ chứa, che đậy, lót sàn để mũ.
- b. Phải tách biệt từng loại mũ để dễ dàng nhận diện loại mũ trong giao nhận.
- c. Khi tồn trữ mũ phải tách riêng thời gian tiếp nhận, không lẫn lộn với nhau.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 64: Vì sao khi trút mũ (thu mũ nước) phải sử dụng vét mũ?

- a. Để vét tận thu hết mũ trong chén.
- b. Để tăng hàm lượng DRC mũ nước.
- c. Để hạn chế mũ đông sớm trong chén.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 65: Yêu cầu trang bị dụng cụ cho công nhân cạo?

- a. Dao cạo (ít nhất 02 cái), dụng cụ thu mủ - chứa mủ (giỏ hoặc thùng), vét mủ, tuýp mỡ bôi cây (vaselin), nạo vỏ, 02 đá mài (đá nhám để mài thô – đá bùn để mài tinh) và giẻ lau.
- b. Dao cạo (ít nhất 02 cái), dụng cụ thu mủ - chứa mủ (giỏ hoặc thùng), nạo vỏ, tuýp mỡ bôi cây, đá mài dao cạo và giẻ lau.
- c. 01 dao cạo đúng tiêu chuẩn, thùng/giỏ đựng mủ – thùng/giỏ chứa mủ, tuýp *vaselin*, 02 đá mài (đá nhám để mài thô – đá bùn để mài tinh), nạo vỏ và giẻ lau.
- d. 01 dao cạo đúng tiêu chuẩn, thùng/giỏ đựng mủ – thùng/giỏ chứa mủ, tuýp *vaselin*, đá mài dao cạo mủ, vét mủ, nạo vỏ và giẻ lau.

Câu hỏi 66: Yêu cầu kỹ thuật của dao cạo mủ?

- a. Dao phải bén, sáng, sắc ngọt, đủ độ nghiêng áp má cho miệng cạo, mặt ngoài phải thẳng, lưỡi cắt phẳng đều, không bị mất góc dao.
- b. Dao cạo phải có chất lượng thép tốt, được mài thường xuyên **và vệ sinh sạch sẽ**.
- c. Phải có “nắp chụp dao” hoặc dụng cụ bảo vệ lưỡi dao an toàn.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 67: Yêu cầu kỹ thuật chung của dụng cụ công nhân đi cạo hàng ngày?

- a. Phải vệ sinh dụng cụ thật sạch sẽ, không gây ảnh hưởng chất lượng mủ.
- b. Giỏ hoặc thùng đựng mủ phải có độ bền cao, dễ sử dụng, dễ dàng vệ sinh.
- c. Không sử dụng các loại giẻ lau – rửa bằng chất liệu vải có sợi PP (*poly propylene*).
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 68: Thời điểm thực hiện khóa miệng cạo trước **khi nghỉ rụng lá qua đông?**

- a. Sau khi tân thu hết mủ tap, mủ đất và làm vệ sinh phần cây.
- b. Sau phiên cạo cuối cùng trên từng phần cây.
- c. Làm đồng loạt theo lệnh của Tô/ Đội trưởng.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 69: Kỹ thuật khóa miệng cạo trước khi nhổ rụng lá qua đông?

- a. Bôi *vaselin* từ ranh hậu đến ranh tiền trên mặt vỏ tái sinh tiếp giáp miệng cạo với băng rộng 5 cm với nhịp độ cạo d3.
- b. Bôi *vaselin* từ ranh hậu đến ranh tiền trên mặt vỏ tái sinh tiếp giáp miệng cạo với băng rộng 4 cm với nhịp độ cạo d4 và d5.
- c. Bôi *vaselin* từ ranh hậu đến ranh tiền trên mặt vỏ tái sinh tiếp giáp miệng cạo với băng rộng 3 cm.
- d. Chỉ có câu a và b đúng.

Câu hỏi 70: Yêu cầu trình độ tay nghề đối với công nhân cạo mũ?

- a. Phải qua một khóa đào tạo nghề (lý thuyết, thực hành) và đạt chứng chỉ từ loại khá trở lên.
- b. Công nhân có trình độ văn hóa 12/12 đạt loại trung bình trở lên.
- c. Công nhân có người nhà là lao động cạo mũ lâu năm.
- d. Chỉ có câu a và b đúng.

Câu hỏi 71: Theo quy định hiện nay, lịch kiểm tra kỹ thuật định kỳ làm cơ sở cho việc trả lương định mức gắn liền với kỹ thuật là như thế nào?

- a. Cấp Tổ/Đội hàng ngày, Nông trường hàng tháng, Công ty hàng quý.
- b. Cấp Tổ/Đội hàng ngày, Nông trường hàng tuần, Công ty hàng tháng.
- c. Cấp Tổ/Đội hàng tuần, Nông trường hàng tháng, Công ty hàng quý.
- d. Cấp Tổ/Đội hàng tuần, Nông trường hàng quý, Công ty phúc tra 02 lần/năm.

Câu hỏi 72: Quy ước màu phấn đánh dấu vi phạm lỗi kỹ thuật trên cây?

- a. Cấp Tổ/Đội màu vàng, Nông trường màu trắng, Công ty màu đỏ.
- b. Cấp Tổ/Đội màu trắng, Nông trường màu vàng, Công ty màu đỏ.
- c. Cấp Tổ/Đội màu vàng, Nông trường màu đỏ, Công ty màu trắng.
- d. Cấp Tổ/Đội màu đỏ, Nông trường màu vàng, Công ty màu trắng.

Câu hỏi 73: Các quy định về hồ sơ quản lý vườn cây có liên quan đến công nhân thu hoạch mủ?

- a. Ranh giới các phần cây được ghi bằng sơn ở vị trí trên thân cây cao su đầu hàng bằng ký hiệu giới hạn (L-J), số thứ tự phần cây cách mặt đất 1,6 m.
- b. Các cây nghỉ cạo do bệnh, dùng sơn đánh dấu N trên cây ở độ cao 1,4 m cách mặt đất, đồng thời rút máng.
- c. Cấp Tổ/Đội có sổ theo dõi ghi chép sản lượng mủ hàng ngày cho từng phần cây và sổ kiểm tra kỹ thuật cho từng cá nhân trong tổ.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 74: Ký hiệu ... Biểu hiện lỗi vi phạm kỹ thuật?

- a. Vệ sinh kém
- b. Tận thu kém
- c. Cạn nặng
- d. Phạm nặng

Câu hỏi 75: Trong các lỗi vi phạm kỹ thuật cạo mủ ghi trong quy chế tổ chức mạng lưới kiểm tra do tập đoàn ban hành 2015, thì lỗi vi phạm nào là ảnh hưởng nặng nề nhất đối với vườn cây kinh doanh?

- a. Lỗi vi phạm cạo phạm nặng trong thời gian dài.
- b. Lỗi vi phạm cạo cạn nặng trong thời gian dài.
- c. Lỗi vi phạm hao dăm nặng trong thời gian dài.
- d. Lỗi vi phạm đường cạo không vuông Tiên, vuông hậu.

Câu hỏi 76: Quy ước ký hiệu nào sau đây biểu hiện lỗi miệng cạo gọn sóng?

- a. .

Câu hỏi 77: Quy ước ký hiệu nào sau đây biểu hiện lỗi vi phạm cường độ cạo?

- a. .

Câu hỏi 78: Phương pháp bôi kích thích áp dụng phổ biến cho miệng cạo ngựa?

- a. Pa (Bôi trên vỏ tái sinh sát miệng cạo).
- b. La (Bôi trên miệng cạo không bóc mũ dây).
- c. Ba (Bôi trên vỏ nạo).
- d. Ga (**Bôi trên miệng cạo sau khi bóc mũ**).

Câu hỏi 79: Phương pháp bôi kích thích áp dụng phổ biến cho miệng cạo úp?

- a. Pa (Bôi trên vỏ tái sinh sát miệng cạo).
- b. La (Bôi trên miệng cạo không bóc mũ dây).
- c. Ba (Bôi trên vỏ nạo).
- d. Ga (**Bôi trên miệng cạo sau khi bóc mũ**).

Câu hỏi 80: Phương pháp kích thích mũ bằng khí *ethylene* kết hợp với miệng cạo ngắn và nhịp độ cạo thấp trên các vườn cây nhóm II – III được ký hiệu như thế nào?

- a. Pa (Bôi trên vỏ tái sinh sát miệng cạo).
- b. La (Bôi trên miệng cạo không bóc mũ dây).
- c. Ba (Bôi trên vỏ nạo).
- d. ETG (Bơm vào vỏ cạo gần miệng cạo).

Câu hỏi 81: Các giải pháp kích thích để tăng sản lượng mũ hiện nay?

- a. Dùng hóa chất có chứa hoạt chất *ethephon* bôi lên cây cao su.
- b. Cho cây cao su hấp thụ trực tiếp khí *ethylene*.
- c. Dùng tia laser kích thích lên cây cao su
- d. Chỉ có câu a và b là đúng.

Câu hỏi 82: Kỹ thuật bôi chất kích thích mũ trên vỏ tái sinh (*Pa: Panel application*) được thực hiện như thế nào?

- Dùng cọ số 8 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 0,8 cm bôi một băng rộng 1 cm, mỏng đều trên vỏ tái sinh tiếp giáp với miệng cạo.
- Dùng cọ số 10 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 1 cm bôi một băng rộng 1 cm, mỏng đều trên vỏ tái sinh tiếp giáp với miệng cạo.
- Dùng cọ số 8 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 0,8 cm bôi một lớp mỏng đều ngay trên miệng cạo.
- Dùng cọ số 10 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 1 cm bôi một lớp mỏng đều ngay trên miệng cạo.

Câu hỏi 83: Kỹ thuật bôi chất kích thích mũ trên miệng cạo không bóc lớp mũ dây (*La: Lace application*) được thực hiện như thế nào?

- Dùng cọ số 8 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 0,8 cm bôi một băng rộng 1 cm, mỏng đều trên vỏ tái sinh tiếp giáp với miệng cạo.
- Dùng cọ số 10 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 1 cm bôi một băng rộng 1 cm, mỏng đều trên vỏ tái sinh tiếp giáp với miệng cạo.
- Dùng cọ số 8 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 0,8 cm bôi một lớp mỏng đều ngay trên miệng cạo.
- Dùng cọ số 10 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 1 cm bôi một lớp mỏng đều ngay trên miệng cạo.

Câu hỏi 84: Không được bôi kích thích mũ vào những thời điểm nào?

- Không bôi khi mặt cạo còn ướt hoặc lúc trời sắp mưa.
- Không được bôi khi thời tiết khô hạn nắng gắt, hoặc nhiệt độ dưới 15°C.
- Không bôi vườn cao su đang thay lá hoặc vườn đang bị bệnh.
- Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 85: Tiêu chuẩn cây cao su không được sử dụng kích thích mũ?

- Cây bị cụt ngọn hoặc cây quá nhỏ.
- Cây bị bệnh nặng, cây có dấu hiệu khô mặt cạo.
- Cây có kỹ thuật cạo mũ tốt.
- Chỉ có câu a và b đúng.

Câu hỏi 86: Tiêu chuẩn kỹ thuật vườn cây cao su không được sử dụng kích thích mũ?

- a. Hàm lượng cao su khô (DRC) của vườn cây dưới 25%.
- b. Tỷ lệ cây khô mặt cạo toàn phần cao hơn lần kiểm kê trước đó >3% với vườn cao su khai thác nhóm I (chỉ cạo miệng ngừa trên vỏ nguyên sinh).
- c. Tỷ lệ cây khô mặt cạo toàn phần cao hơn lần kiểm kê trước đó >10% với vườn cao su khai thác nhóm II (cạo úp có kiểm soát).
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 87: Hoạt chất *ethephon* có làm ảnh hưởng đến chất lượng gỗ cao su?

- a. Còn đang nghiên cứu, chưa có khuyến cáo trong sản xuất gỗ cao su.
- b. Ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng gỗ cao su về màu sắc.
- c. Chỉ bị giảm chất lượng gỗ khi sử dụng liên tục lâu dài.
- d. Không có ảnh hưởng đến chất lượng gỗ cao su.

Câu hỏi 88: Yêu cầu về an toàn lao động khi sử dụng chất kích thích mũ?

- a. Tránh để chất kích thích mũ tiếp xúc với da và mắt.
- b. Khi bôi chất kích thích cho miệng cạo úp, phải mang kính phòng hộ.
- b. Tuyệt đối không ăn, uống hoặc hút thuốc khi đang bôi chất kích thích mũ.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 89: Xử lý sơ cứu khi bị chất kích thích mũ dính vào da và rơi vào mắt?

- a. Chất kích thích mũ dính vào da phải rửa ngay bằng xà phòng và nước ấm.
- b. Chất kích thích mũ dính vào mắt phải rửa mắt ngay nhiều lần bằng nước sạch.
- c. Cần đưa ngay đến cơ sở y tế gần nhất để sơ cứu trong trường hợp có triệu chứng dị ứng hoặc tổn thương nhiều đến mắt hoặc vùng da bị dính.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 90: Yêu cầu bảo quản chất kích thích mù khi chưa sử dụng?

- a. Giữ trong mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tuân thủ hạn sử dụng ghi trên bao bì.
- b. Để nơi bảo quản riêng, kín đáo an toàn, nhiệt độ từ 20 – 30°C
- c. Để ngoài phạm vi tiếp xúc với trẻ em.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 91: Tại sao không được cày giữa hàng trong vườn cao su kinh doanh?

- a. Cày giữa hàng không có hiệu quả kinh tế.
- b. Việc cày giữa hàng dễ làm cho cây cao su bị khô miệng cạo.
- c. Khi cày giữa hàng sẽ làm ức chế khả năng cho mù của cây cao su.
- d. Vì cày giữa hàng làm đứt rễ hút dinh dưỡng của cây và gây xói mòn đất.

Câu hỏi 92: Biện pháp làm cỏ giữa hàng cho vườn cao su kinh doanh?

- a. Sử dụng phương pháp cày lật để tận diệt hết cỏ dại
- b. Kết hợp cơ giới và thủ công để làm sạch tận gốc cỏ dại
- c. Chỉ phát cỏ thủ công 01 lần/năm trong mùa mưa.
- d. Phát cỏ giữa hàng, giữ lại thảm dày từ 10 – 15 cm để chống xói mòn.

Câu hỏi 93: Biện pháp làm cỏ hàng cho vườn cao su kinh doanh?

- a. Làm sạch cỏ cách mỗi bên cây cao su 1 m đối với đất bằng.
- b. Đối với đất dốc chỉ làm cỏ bồn xung quanh cách gốc cao su 1 m.
- c. Phần còn lại phát giữ thảm dày 10 – 15 cm.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 94: Khi phát hiện phần cây cạo có nhiều cây bị gãy đổ do thiên tai, người công nhân cần phải làm gì?

- a. Báo ngay với Tổ/Đội trưởng, kiểm kê ngay số lượng cây bị gãy (thân, cành nhánh chính), bị nghiêng, bật gốc...
- b. Khẩn trương thu dọn cành nhánh gãy đổ để có thể tiếp tục khai thác mù. Không được cạo mù khi chưa dọn vườn xong.
- c. Tiến hành kiểm tra vườn cây để phân loại tình trạng thiệt hại và đề nghị có biện pháp hỗ trợ xử lý.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 95: Yêu cầu “4 đúng” khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) có hiệu quả là gì?

- a. Đúng thuốc, đúng lúc, đúng cách, đúng nồng độ và liều lượng.
- b. Đúng thuốc, đúng liều, đúng giá, đúng quy định.
- c. Đúng đối tượng, đúng cách, đúng chỗ, đúng liều lượng và nồng độ.
- d. Đúng loại thuốc, đúng thời hạn, đúng cách, đúng liều lượng.

Câu hỏi 96: Để đảm bảo an toàn khi phun thuốc BVTV cần:

- a. Có trang bị đồ bảo hộ lao động; Không ăn uống và đặc biệt không hút thuốc lá khi đang phun thuốc.
- b. Kiểm tra bình phun, đảm bảo không rò rỉ thiết bị khi có áp lực áp lực không khí.
- c. Không được phun ngược chiều gió; Không để thuốc tiếp xúc với các bộ phận cơ thể người.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 97: Ký hiệu trên bao bì của thuốc có dải băng màu đỏ kèm các ký hiệu là biểu thị mức độ độc hại của thuốc ở mức nào?

- a. Rất độc và độc cao.
- b. Độc trung bình.
- c. Độc nhẹ.
- d. Rất ít độc.

Câu hỏi 98: Trong ký hiệu tên thuốc BVTV, ký hiệu cuối cùng nào sau đây thể hiện loại thuốc không thể pha với nước?

- a. H (G)
- b. BHN (WP)
- c. ND (EC)
- d. DD (SL, AS)

Câu hỏi 99: Thành phần nào trong thuốc BVTV có tác dụng chính đối với đối tượng phòng – trị?

- a. Hoat chất
- b. Phụ gia.
- c. Dung môi.
- d. Cả 3 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 100: Khi phát hiện cây bị khô mặt cạo (KMC), người công nhân cạo mủ sẽ xử lý như thế nào?

- a. Đánh dấu và báo với Tổ/Đội trưởng, cán bộ kỹ thuật để có biện pháp xử lý.
- b. Phải ngưng cạo và kiểm tra vùng khô mủ để cạo cách ly hoặc chuyển mặt cạo.
- c. Bôi thuốc kích thích và tăng cường phân bón, rồi tiếp tục cạo.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 101: Các triệu chứng của cây khô mặt cạo (KMC)

- a. Cây đang cho mủ bình thường xuất hiện các đoạn khô mủ ngắn trên miệng cạo, vết khô lan dần nhanh ra, sau đó khô mủ trên toàn miệng cạo.
- b. Cây bị chết ngược, lá rụng, miệng cạo bị khô và không có mủ khi cạo.
- c. Mặt cạo bị khô đồng loạt cùng một phía, có thể gây chết cả cây.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 102: Thuốc trừ bệnh có hoạt chất *Hexaconazole* có thể trị được loại bệnh nào trên cây cao su?

- a. Phần trắng.
- b. Nấm hồng.
- c. *Corynespora*.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng

Câu hỏi 103: Vị trí phun phòng phần trắng trên vườn cao su **kinh doanh để có hiệu quả cao?**

- a. Toàn bộ tán lá.
- b. Tầng lá già.
- c. Thân cây.
- d. Quanh gốc cây.

Câu hỏi 104: Bệnh phần trắng gây hại nặng cho bộ phận nào của cây cao su?

- a. Lá non và hoa.
- b. Thân và cành có vỏ hóa nâu.
- c. Mặt cạo.
- d. Rễ cây.

Câu hỏi 105: Bệnh lá mới gây hại cây cao su được ảnh báo trên thế giới gần đây là bệnh gì?

- a. Bệnh Pestalotiopsis.
- b. Bệnh Corynespora.
- c. Bệnh phần trắng.
- d. Bệnh rụng lá mùa mưa.

Câu hỏi 106: Bệnh Pestalotiopsis đã xuất hiện và gây thiệt hại ở đâu?

- a. Indonesia và Thái Lan.
- b. Malaysia và Sri Lanka.
- c. Việt Nam, Lào và Campuchia.
- d. Chỉ có câu a và b là đúng.

Câu hỏi 107: Để phòng bệnh loét sọc mặt cạo vào mùa mưa, công nhân cạo mủ cần thực hiện những việc gì?

- a. Cạo đúng kỹ thuật và diệt cỏ dại.
- b. Không cạo khi mặt cạo còn ướt; Áp dụng các biện pháp chắn nước mưa.

c. Làm vệ sinh mặt cạo thường xuyên; Bôi thuốc phòng bệnh cho mặt cạo.

d. Cả 03 câu trên đều đúng

Câu hỏi 108 : Bệnh nào có cùng tác nhân gây bệnh với bệnh rụng lá mùa mưa trên vườn cao su kinh doanh ?

a. Bệnh loét soc mặt cao.

b. Bệnh héo đen đầu lá.

c. Bệnh phấn trắng.

d. Bệnh nấm hồng.

Câu hỏi 109: Chỉ phun thuốc trị bệnh Botryodiplodia vào mùa nào?

a. Mùa mưa.

b. Mùa khô.

c. Mùa cao su thay lá.

d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 110: Vị trí gây hại chủ yếu của nấm Botryodiplodia trên cây cao su?

a. Lá.

b. Chồi.

c. Cành và thân.

d. Chỉ có câu b và c là đúng.

Câu hỏi 111: Để trị bệnh khô mặt cạo do nấm Botryodiplodia trên vườn cao su kinh doanh, công nhân cạo mủ cần thực hiện những việc gì?

a. Phát hiện dấu hiệu bệnh, ngưng cạo cây bệnh nặng và đánh dấu báo Tổ trưởng.

b. Phun thuốc trị bệnh theo hướng dẫn của Tổ/Đội trưởng, kỹ thuật Nông trường.

c. Chỉ cạo lại khi cây có dấu hiệu hồi phục (hình thành lớp vỏ mới sau khi lớp vỏ bệnh bong tróc, sau lát cạo thăm dò, mủ chảy đều từ góc Hậu xuống miệng Tiền) .

d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 112: Vị trí gây hại chủ yếu của nấm *Corynespora* trên cây cao su?

- a. Lá.
- b. Cuống lá.
- c. Chồi.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 113: Bệnh *Corynespora* thường xuất hiện, gây hại vào thời điểm nào?

- a. Mùa mưa.
- b. Mùa khô.
- c. Mùa cao su thay lá.
- d. Quanh năm.

Câu hỏi 114: Bệnh nào sau đây gây ảnh hưởng trực tiếp đến mặt cạo?

- a. Bệnh loét sọc mặt cạo.
- b. Bệnh khô mặt cạo.
- c. Bệnh thối vỏ Fusarium.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 115: Để phòng tránh bệnh thối vỏ Fusarium trên vườn cao su kinh doanh, công nhân cạo mủ cần thực hiện những việc gì?

- a. Phát hiện dấu hiệu bệnh, ngưng cạo cây bệnh nặng và đánh dấu báo Tổ trưởng.
 - b. Bôi thuốc theo hướng dẫn trên miệng cạo và thành băng rộng 1-1,5cm trên vỏ tái sinh sát miệng cạo.
 - c. Sát trùng dao bằng thuốc để hạn chế bệnh lây lan qua dao cạo.
 - d. Cả 03 câu trên đều đúng.
-